

DANH SÁCH HS KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - KHỐI 10 - TOÁN

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
44	100001	10A1	Giang Thế An	22/09/2001	106
44	100002	10N1	Hà Vũ Hoàng An	11/01/2001	106
44	100003	10D4	Hoàng Đình Lương An	26/12/2001	106
44	100004	10N1	Nguyễn Hoàng An	09/09/2001	106
44	100005	10D3	Nguyễn Thành An	07/05/2001	106
44	100006	10A1	Phó Long An	06/08/2001	106
44	100007	10D4	Trần Lê Đức An	11/05/2001	106
44	100008	10N3	Trần Vũ An	17/09/2001	106
44	100009	10A1	Bùi Thị Mai Anh	23/04/2001	106
44	100010	10N3	Châu Tuấn Anh	04/10/2001	106
44	100011	10D5	Chu Huyền Anh	20/02/2001	106
44	100012	10D5	Đặng Nguyễn Vân Anh	08/12/2001	106
44	100013	10D5	Đỗ Bùi Quỳnh Anh	17/06/2001	106
44	100014	10D3	Đỗ Phương Anh	31/03/2001	106
44	100015	10N3	Hà Kiều Anh	18/05/2001	106
44	100016	10D5	Hồ Lê Minh Anh	10/06/2001	106
44	100017	10N2	Hứa Duy Anh	05/09/2001	106
44	100018	10D4	Lê Hiền Anh	21/12/2001	106
44	100019	10N1	Lê Nguyễn Việt Anh	12/10/2001	106
44	100020	10D5	Lê Phương Anh	18/03/2001	106
44	100021	10N3	Lê Thị Hằng Anh	29/04/2001	106
44	100022	10D4	Mai Duy Anh	14/01/2001	106
44	100023	10N3	Ngô Tuấn Anh	21/03/2001	106
45	100024	10N1	Nguyễn Duy Anh	25/05/2001	105
45	100025	10N1	Nguyễn Đình Lan Anh	05/09/2001	105
45	100026	10N3	Nguyễn Đức Anh	01/09/2001	105
45	100027	10A2	Nguyễn Đức Tuấn Anh	27/10/2001	105
45	100028	10D5	Nguyễn Hoàng Anh	21/04/2001	105
45	100029	10N2	Nguyễn Minh Anh	11/09/2001	105
45	100030	10D3	Nguyễn Ngọc Anh	23/03/2001	105
45	100031	10D5	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31/12/2001	105
45	100032	10D3	Nguyễn Phương Anh	30/10/2001	105
45	100033	10D4	Nguyễn Phương Anh	08/04/2001	105
45	100034	10N2	Nguyễn Phương Anh	05/07/2001	105
45	100035	10D2	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2001	105
45	100036	10D5	Nguyễn Thị Vân Anh	07/02/2001	105
45	100037	10D3	Nguyễn Thùy Anh	15/02/2001	105
45	100038	10N3	Nguyễn Tiến Anh	19/02/2001	105
45	100039	10D3	Nguyễn Trâm Anh	20/08/2001	105
45	100040	10N1	Nguyễn Trung Anh	01/03/2001	105

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
45	100041	10A1	Ninh Đức Anh	21/06/2001	105
45	100042	10A1	Phạm Lan Anh	03/03/2001	105
45	100043	10D1	Phạm Nam Anh	31/01/2001	105
45	100044	10D2	Phạm Nam Anh	30/12/2001	105
45	100045	10D4	Phạm Nguyễn Minh Anh	22/06/2001	105
45	100046	10A2	Phạm Việt Anh	23/11/2001	105
46	100047	10D4	Phạm Vũ Minh Anh	09/02/2001	103
46	100048	10A2	Trần Đức Anh	21/09/2001	103
46	100049	10N2	Trần Đức Anh	09/01/2001	103
46	100050	10A2	Trần Văn Anh	30/09/2001	103
46	100051	10D2	Trịnh Hà Anh	12/04/2001	103
46	100052	10A2	Vũ Hải Anh	19/09/2001	103
46	100053	10A1	Vũ Hàn Duy Anh	01/10/2001	103
46	100054	10A2	Vũ Văn Anh	30/09/2001	103
46	100055	10N2	Nguyễn Tuấn Nguyên Ân	29/07/2001	103
46	100056	10A2	Nguyễn Lương Bang	21/03/2001	103
46	100057	10A2	Đỗ Việt Bắc	29/05/2001	103
46	100058	10N1	Vương Thu Bích	17/10/2001	103
46	100059	10N2	Đặng Anh Bình	09/12/2001	103
46	100060	10N2	Nguyễn Đức Bình	07/12/2001	103
46	100061	10N2	Nguyễn Trọng Bình	10/11/2001	103
46	100062	10D1	Đỗ Minh Châu	07/11/2001	103
46	100063	10D4	Lê Phùng Bảo Châu	18/01/2001	103
46	100064	10N2	Nguyễn Đỗ Minh Châu	10/09/2001	103
46	100065	10D3	Đàm Yến Chi	23/05/2001	103
46	100066	10D5	Đỗ Kiều Chi	02/08/2001	103
46	100067	10N2	Đỗ Yến Chi	15/06/2001	103
46	100068	10D4	Giáp Thị Huệ Chi	25/11/2001	103
46	100069	10D4	Nguyễn Mai Chi	19/02/2001	103
47	100070	10D2	Trần Khánh Chi	26/09/2001	100
47	100071	10D2	Trần Linh Chi	10/05/2001	100
47	100072	10A2	Trần Quỳnh Chi	27/11/2001	100
47	100073	10D2	Trương Kim Chi	26/02/2001	100
47	100074	10N1	Vũ Linh Chi	19/08/2001	100
47	100075	10D3	Cao Thành Công	24/09/2001	100
47	100076	10D2	Nguyễn Đức Cường	19/05/2001	100
47	100077	10N1	Nguyễn Việt Cường	28/04/2001	100
47	100078	10A1	Trần Quốc Cường	25/11/2001	100
47	100079	10D2	Lưu Hồng Diễm	11/11/2001	100
47	100080	10D3	Lê Trịnh Ngọc Diệp	05/11/2001	100
47	100081	10D1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/06/2001	100
47	100082	10N3	Nguyễn Quang Diệu	01/10/2001	100
47	100083	10D4	Phan Huyền Diệu	06/06/2001	100
47	100084	10N2	Nguyễn Thùy Dung	05/05/2001	100

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
47	100085	10D5	Đỗ Minh Dũng	28/05/2001	100
47	100086	10A1	Đỗ Trịnh Quốc Dũng	13/06/2001	100
47	100087	10D5	Lê Tuấn Dũng	10/09/2001	100
47	100088	10N1	Nguyễn Minh Dũng	16/03/2001	100
47	100089	10N2	Triệu Quốc Dũng	25/12/2001	100
47	100090	10N1	Bùi Lê Anh Duy	25/04/2001	100
47	100091	10D3	Khuất Thanh Duy	22/01/2001	100
47	100092	10N3	Nguyễn Ngọc Duy	06/02/2001	100
48	100093	10D1	Phạm Minh Duy	26/01/2001	212
48	100094	10D5	Hoàng Thị Thùy Dương	02/07/2001	212
48	100095	10A1	Lương Tùng Dương	24/05/2001	212
48	100096	10D2	Nguyễn Ánh Dương	25/01/2001	212
48	100097	10D3	Nguyễn Ánh Dương	15/06/2001	212
48	100098	10D2	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001	212
48	100099	10D1	Nguyễn Thái Dương	26/07/2001	212
48	100100	10N3	Nguyễn Thùy Dương	26/11/2001	212
48	100101	10D2	Nguyễn Phúc Cẩm Đan	11/02/2001	212
48	100102	10D3	Đoàn Tiến Đạt	23/12/2001	212
48	100103	10N1	Nguyễn Duy Đạt	02/11/2001	212
48	100104	10N1	Nguyễn Tiến Đạt	08/11/2001	212
48	100105	10N2	Nguyễn Vũ Đạt	27/09/2001	212
48	100106	10A2	Trần Ngọc Đạt	28/01/2001	212
48	100107	10N3	Trần Thành Đạt	03/01/2001	212
48	100108	10A2	Nguyễn Văn Đăng	27/03/2001	212
48	100109	10N1	Nguyễn Minh Đức	02/04/2001	212
48	100110	10D4	Phạm Anh Đức	27/05/2001	212
48	100111	10A1	Phạm Minh Đức	02/01/2001	212
48	100112	10N1	Tô Văn Đức	20/01/2001	212
48	100113	10A2	Trần Minh Đức	23/10/2001	212
48	100114	10D4	Vũ Tiến Đức	29/08/2001	212
48	100115	10D2	Nguyễn Bùi Thu Giang	19/01/2001	212
49	100116	10D3	Nguyễn Hương Giang	07/08/2001	211
49	100117	10A1	Nguyễn Minh Giang	15/04/2001	211
49	100118	10D2	Nguyễn Quỳnh Giang	26/09/2001	211
49	100119	10D4	Phạm Trường Giang	20/04/2001	211
49	100120	10A1	Trần Thị Hà Giang	29/11/2001	211
49	100121	10N3	Nguyễn Minh Hà	16/12/2001	211
49	100122	10A1	Phạm Hải Hà	28/03/2001	211
49	100123	10D2	Phạm Việt Hà	29/08/2001	211
49	100124	10A2	Đỗ Đức Hải	20/02/2001	211
49	100125	10A1	Lê Ngọc Minh Hải	02/08/2001	211
49	100126	10N2	Nguyễn Bá Hải	12/12/2001	211
49	100127	10A2	Phan Đức Hải	25/02/2001	211
49	100128	10D3	Lê Minh Hạnh	19/03/2001	211

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
49	100129	10D2	Nguyễn Hồng Hạnh	13/02/2001	211
49	100130	10D4	Trần Mỹ Hạnh	09/03/2001	211
49	100131	10N1	Lê Đăng Phương Hiền	30/04/2001	211
49	100132	10D4	Phạm Lê Minh Hiền	18/10/2001	211
49	100133	10N3	Chu Quang Hiếu	16/05/2001	211
49	100134	10A2	Đặng Duy Hiếu	25/10/2001	211
49	100135	10A1	Lã Minh Hiếu	23/12/2001	211
49	100136	10A1	Lê Trung Hiếu	24/06/2001	211
49	100137	10N1	Nguyễn Cao Chí Hiếu	15/03/2001	211
49	100138	10D5	Nguyễn Công Hiếu	27/12/2001	211
50	100139	10D5	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2001	210
50	100140	10A1	Trịnh Quốc Hiếu	19/06/2001	210
50	100141	10D5	Vũ Duy Hiếu	11/01/2001	210
50	100142	10N1	Hoàng Phương Hoa	19/10/2001	210
50	100143	10N1	Bùi Minh Hoàng	27/02/2001	210
50	100144	10N3	Lê Hoàng	23/09/2001	210
50	100145	10N3	Nguyễn Trí Hoàng	31/12/2001	210
50	100146	10D3	Nguyễn Việt Hoàng	21/03/2001	210
50	100147	10A1	Nguyễn Vũ Huân	08/05/2001	210
50	100148	10D1	Nguyễn Thị Huệ	05/02/2001	210
50	100149	10N2	Nguyễn Đăng Hùng	05/08/2001	210
50	100150	10N1	Nguyễn Mạnh Hùng	13/06/2001	210
50	100151	10D4	Đặng Hải Huy	27/12/2001	210
50	100152	10A1	Ngô Tiến Quang Huy	08/07/2001	210
50	100153	10A2	Nguyễn Hoàng Đức Huy	03/09/2001	210
50	100154	10D5	Nguyễn Quang Huy	06/12/2001	210
50	100155	10D4	Phạm Quang Huy	13/02/2001	210
50	100156	10D2	Trịnh Gia Huy	18/04/2001	210
50	100157	10D1	Đoàn Thị Thanh Huyền	08/02/2001	210
50	100158	10D2	Ngô Ngọc Huyền	11/08/2001	210
50	100159	10N3	Nguyễn Thanh Huyền	24/08/2001	210
50	100160	10D5	Nguyễn Thương Huyền	15/12/1999	210
50	100161	10N3	Nguyễn Thái Hưng	21/12/2001	210
51	100162	10N3	Trần Quốc Hưng	27/02/2001	206
51	100163	10D2	Nguyễn Lan Hương	30/04/2001	206
51	100164	10N2	Nguyễn Lan Hương	20/09/2001	206
51	100165	10D2	Nguyễn Mai Hương	29/05/2001	206
51	100166	10D1	Phạm Thị Thu Hương	06/03/2001	206
51	100167	10D2	Vũ Quỳnh Hương	18/04/2001	206
51	100168	10D3	Vương Thu Hương	29/05/2001	206
51	100169	10D1	Đinh Thảo Khanh	11/01/2001	206
51	100170	10D3	Ngô Mai Bảo Khanh	31/01/2001	206
51	100171	10A1	Chu Gia Khánh	02/01/2001	206
51	100172	10A1	Cung Duy Khánh	04/03/2001	206

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
51	100173	10A2	Giáp Đăng Khánh	25/11/2001	206
51	100174	10N2	Lê An Khánh	19/01/2001	206
51	100175	10D5	Nguyễn Ngọc Khánh	04/03/2001	206
51	100176	10N2	Nguyễn Phương Khánh	13/12/2001	206
51	100177	10N1	Nguyễn Hữu Khiêm	22/06/2001	206
51	100178	10A2	Phạm Phúc Khoa	08/02/2001	206
51	100179	10N2	Nguyễn Phúc Minh Khôi	17/11/2001	206
51	100180	10N3	Hoàng Trung Kiên	15/01/2001	206
51	100181	10A2	Lê Đỗ Kiên	02/12/2001	206
51	100182	10A2	Lê Viết Phước Lâm	26/07/2001	206
51	100183	10A2	Nguyễn Hải Lâm	12/06/2001	206
51	100184	10D2	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	06/11/2001	206
52	100185	10A2	Nguyễn Hoàng Lân	05/10/2001	204
52	100186	10A1	Đào Lê Kiều Liên	18/01/2001	204
52	100187	10D1	Nguyễn Quỳnh Liên	11/11/2001	204
52	100188	10D4	Phạm Mai Liên	22/01/2001	204
52	100189	10D5	Bùi Mai Linh	23/05/2001	204
52	100190	10D1	Dương Gia Linh	24/12/2001	204
52	100191	10N2	Đỗ Thùy Linh	12/06/2001	204
52	100192	10D2	Hoàng Yến Linh	08/04/2001	204
52	100193	10D1	Khuất Hoàng Tú Linh	02/09/2001	204
52	100194	10D2	Lâm Khánh Linh	19/09/2001	204
52	100195	10D1	Lê Hà Linh	04/11/2001	204
52	100196	10A2	Lê Khánh Linh	10/01/2001	204
52	100197	10D5	Lưu Thị Linh	05/05/2001	204
52	100198	10D4	Ngô Diệu Linh	17/07/2001	204
52	100199	10D1	Nguyễn Công Đặng Linh	25/10/2001	204
52	100200	10A2	Nguyễn Đỗ Khánh Linh	11/04/2001	204
52	100201	10D1	Nguyễn Ngọc Linh	07/03/2001	204
52	100202	10D1	Nguyễn Phương Linh	24/05/2001	204
52	100203	10D4	Nguyễn Phương Linh	20/11/2001	204
52	100204	10N1	Nguyễn Phương Linh	08/11/2001	204
52	100205	10D1	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2001	204
52	100206	10A1	Nguyễn Thị Phương Linh	30/04/2001	204
52	100207	10D1	Nguyễn Thục Linh	15/01/2001	204
53	100208	10D4	Nguyễn Thùy Linh	21/03/2001	203
53	100209	10N1	Nguyễn Thùy Linh	28/12/2001	203
53	100210	10N3	Nguyễn Thùy Linh	10/04/2001	203
53	100211	10D1	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001	203
53	100212	10A1	Quách Khánh Linh	30/09/2001	203
53	100213	10D3	Trần Ngọc Linh	12/11/2001	203
53	100214	10D1	Trần Phương Linh	24/09/2001	203
53	100215	10D3	Trương Thùy Linh	22/09/2001	203
53	100216	10D1	Bùi Thị Mai Loan	18/12/2001	203

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
53	100217	10N1	Cao Thành Long	25/12/2001	203
53	100218	10D1	Đặng Hoàng Long	19/10/2001	203
53	100219	10A2	Hoàng Thanh Long	12/02/2001	203
53	100220	10D4	Lê Hoàng Vĩnh Long	13/10/2001	203
53	100221	10N2	Lê Quang Long	02/09/2001	203
53	100222	10N1	Nguyễn Duy Long	14/05/2001	203
53	100223	10N2	Nguyễn Đình Long	13/12/2001	203
53	100224	10D4	Nguyễn Hải Long	17/10/2001	203
53	100225	10N2	Nguyễn Hoàng Long	02/02/2001	203
53	100226	10N3	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2001	203
53	100227	10D3	Nguyễn Thành Long	10/09/2001	203
53	100228	10N2	Trịnh Quý Long	16/01/2001	203
53	100229	10N2	Vũ Hải Long	19/01/2001	203
53	100230	10D1	Ngô Thị Xuân Lộc	29/03/2001	203
54	100231	10A2	Bùi Đức Lương	02/05/2001	202
54	100232	10A1	Nguyễn Khánh Ly	22/06/2001	202
54	100233	10D3	Nguyễn Quỳnh Ly	21/08/2001	202
54	100234	10A2	Dương Quỳnh Mai	07/06/2001	202
54	100235	10D3	Hoàng Ngọc Mai	22/08/2001	202
54	100236	10D4	Phạm Thị Mai	24/02/2000	202
54	100237	10D3	Vũ Thanh Mai	07/04/2001	202
54	100238	10A2	Nguyễn Đức Mạnh	03/12/2001	202
54	100239	10D2	Lê Trà Mi	11/08/2001	202
54	100240	10N2	Đặng Vũ Minh	14/07/2001	202
54	100241	10N2	Đinh Xuân Hoàng Minh	22/11/2001	202
54	100242	10N3	Đỗ Lê Minh	09/12/2001	202
54	100243	10N1	Hoàng Nhật Minh	13/09/2001	202
54	100244	10A2	Lê Công Minh	21/11/2001	202
54	100245	10N1	Lê Hiếu Minh	28/02/2001	202
54	100246	10N3	Lưu Danh Minh	19/11/2001	202
54	100247	10A1	Ngô Nhật Minh	17/07/2001	202
54	100248	10D2	Nguyễn Đăng Quang Minh	11/12/2001	202
54	100249	10A1	Nguyễn Đức Minh	16/12/2001	202
54	100250	10N1	Nguyễn Nhật Minh	02/02/2001	202
54	100251	10A1	Phạm Dương Minh	14/04/2001	202
54	100252	10N3	Phí Nguyễn Hải Minh	16/01/2001	202
54	100253	10N3	Tạ Đức Minh	03/12/2001	202
55	100254	10N2	Tiêu Vũ Quang Minh	08/04/2001	201
55	100255	10D1	Trần Ngọc Minh	14/10/2001	201
55	100256	10N1	Trịnh Đình Minh	18/10/2001	201
55	100257	10N3	Lê Thị Thảo My	11/03/2001	201
55	100258	10D5	Nguyễn Hà My	25/04/2001	201
55	100259	10D3	Nguyễn Huyền My	21/06/2001	201
55	100260	10A2	Nguyễn Kiều My	20/11/2001	201

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
55	100261	10D1	Nguyễn Thị Trà My	02/07/2001	201
55	100262	10D3	Nguyễn Trà My	05/01/2001	201
55	100263	10N2	Bùi Phương Nam	14/06/2001	201
55	100264	10A1	Dương Phương Nam	01/12/2001	201
55	100265	10D1	Lê Hoàng Ngân	28/01/2001	201
55	100266	10D2	Phạm Thu Phương Ngân	05/06/2001	201
55	100267	10D2	Trần Thu Ngân	07/05/2001	201
55	100268	10D2	Lê Khánh Nghĩa	06/05/2001	201
55	100269	10N3	Nguyễn Minh Nghĩa	26/03/2001	201
55	100270	10A1	Trịnh Ngọc Nghĩa	16/09/2001	201
55	100271	10D3	Bùi Thu Ngọc	25/10/2001	201
55	100272	10D1	Hoàng Thị Hồng Ngọc	20/08/2001	201
55	100273	10D2	Nguyễn Bảo Ngọc	20/10/2001	201
55	100274	10D3	Bùi Thảo Nguyên	12/10/2001	201
55	100275	10N2	Lê Thảo Nguyên	24/06/2001	201
55	100276	10D5	Mai Hoàng Tâm Nguyên	29/04/2001	201
56	100277	10D5	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	25/09/2001	219
56	100278	10D4	Vương Nguyễn Hạnh Nguyên	13/11/2001	219
56	100279	10A2	Đỗ Quang Nhật	28/10/2001	219
56	100280	10A1	Nguyễn Minh Nhật	04/05/2001	219
56	100281	10N3	Nguyễn Cao Tâm Nhi	24/06/2001	219
56	100282	10D1	Nguyễn Đào Huyền Nhi	06/06/2001	219
56	100283	10D1	Trần Phương Nhi	31/10/2001	219
56	100284	10D4	Vũ Phương Nhi	16/07/2001	219
56	100285	10D2	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/01/2001	219
56	100286	10D3	Nguyễn Vũ Trang Nhung	13/03/2001	219
56	100287	10D5	Phạm Trang Nhung	16/08/2001	219
56	100288	10D2	Nguyễn Diệu Như	12/04/2001	219
56	100289	10N2	Phạm Hải Ninh	06/06/2001	219
56	100290	10N3	Lê Thế Phi	28/11/2001	219
56	100291	10D5	Khuất Việt Phú	04/07/2001	219
56	100292	10D4	Đào Minh Phúc	02/07/2001	219
56	100293	10D2	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001	219
56	100294	10A2	Lê Duy Phước	25/12/2001	219
56	100295	10D3	Dương Thu Phương	10/08/2001	219
56	100296	10D5	Mạc Minh Phương	25/12/2001	219
56	100297	10D3	Nguyễn Hà Phương	03/09/2001	219
56	100298	10D1	Nguyễn Hiền Phương	29/07/2001	219
56	100299	10D1	Nguyễn Minh Phương	18/05/2001	219
57	100300	10D4	Nguyễn Thanh Phương	29/04/2001	218
57	100301	10D5	Nguyễn Thùy Phương	25/09/2001	218
57	100302	10N1	Phạm Gia Lưu Phương	12/07/2001	218
57	100303	10A1	Trần Thanh Phương	22/03/2001	218
57	100304	10N2	Vũ Duy Nguyên Phương	08/08/2001	218

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
57	100305	10D1	Vũ Hà Phương	27/11/2001	218
57	100306	10A2	Trần Thị Bích Phượng	16/01/2001	218
57	100307	10D2	Hoàng Minh Quang	08/09/2001	218
57	100308	10D1	Nguyễn Minh Quang	22/03/2001	218
57	100309	10N1	Nguyễn Nhật Quang	13/10/2001	218
57	100310	10N2	Phan Minh Quang	27/05/2001	218
57	100311	10N2	Trần Như Gia Quang	02/02/2001	218
57	100312	10D5	Nguyễn Anh Quân	30/11/2001	218
57	100313	10N1	Phạm Minh Quân	21/12/2001	218
57	100314	10A2	Nguyễn Kiến Quốc	19/03/2001	218
57	100315	10N1	Đông Thúy Quỳnh	14/03/2001	218
57	100316	10D4	Đỗ Tuệ San	27/09/2001	218
57	100317	10D1	Hoàng Chúc Sinh	18/08/2001	218
57	100318	10N2	Nguyễn Bá Sơn	07/01/1900	218
57	100319	10A2	Nguyễn Đức Thái Sơn	16/11/2001	218
57	100320	10N3	Nguyễn Hữu Sơn	20/02/2001	218
57	100321	10N3	Nguyễn Phan Hà Sơn	22/01/2001	218
57	100322	10N1	Trần Nguyễn Hoàng Sơn	26/08/2001	218
58	100323	10D2	Đoàn Minh Tâm	18/08/2001	216
58	100324	10D1	Phan Văn Thái	26/02/2001	216
58	100325	10D1	Dương Thị Vân Thanh	05/11/2001	216
58	100326	10D5	Phạm Đặng Thiên Thanh	10/01/2001	216
58	100327	10N2	Chu Tiến Thành	02/09/2001	216
58	100328	10D3	Nguyễn Bá Thành	18/07/2001	216
58	100329	10N3	Nguyễn Chí Thành	20/04/2001	216
58	100330	10N2	Nguyễn Trọng Thành	07/12/2001	216
58	100331	10A2	Nguyễn Trung Thành	17/11/2001	216
58	100332	10N1	Trần Đức Thành	06/01/2001	216
58	100333	10D1	Bùi Phương Thảo	04/08/2001	216
58	100334	10N1	Cao Phương Thảo	24/02/2001	216
58	100335	10D3	Đặng Vũ Phương Thảo	31/07/2001	216
58	100336	10A2	Hoàng Phương Thảo	12/05/2001	216
58	100337	10A2	Nguyễn Hương Thảo	28/04/2001	216
58	100338	10D2	Nguyễn Hương Thảo	27/03/2001	216
58	100339	10D1	Nguyễn Phương Thảo	21/08/2001	216
58	100340	10N2	Nguyễn Phương Thảo	03/08/2001	216
58	100341	10D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/2001	216
58	100342	10D4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/05/2001	216
58	100343	10D2	Trương Thu Thảo	12/06/2001	216
58	100344	10D4	Lê Ngọc Thắng	03/10/2001	216
58	100345	10N1	Nguyễn Mạnh Thắng	30/01/2001	216
59	100346	10N3	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2001	215
59	100347	10N3	Nguyễn Xuân Thắng	19/03/2001	215
59	100348	10A1	Phạm Minh Thắng	07/03/2001	215

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
59	100349	10N1	Trịnh Quang Thắng	20/07/2001	215
59	100350	10A1	Nguyễn Đức Thiện	06/11/2001	215
59	100351	10N1	Nguyễn Đức Thịnh	03/10/2001	215
59	100352	10D3	Nguyễn Thị Minh Thúy	17/11/2001	215
59	100353	10D2	Lê Thu Thủy	28/05/2001	215
59	100354	10D2	Nguyễn Phương Thủy	02/01/2001	215
59	100355	10D5	Nguyễn Thu Thủy	29/05/2001	215
59	100356	10D5	Nguyễn Thu Thủy	24/02/2001	215
59	100357	10D3	Tổng Thị Thanh Thủy	12/02/2001	215
59	100358	10D5	Đỗ Thị Anh Thư	30/01/2001	215
59	100359	10A1	Phan Anh Thư	01/01/2001	215
59	100360	10N1	Trịnh Kiều Thương Thương	27/02/2001	215
59	100361	10N3	Lê Cảnh Toàn	26/05/2001	215
59	100362	10D1	Nguyễn Đức Toàn	07/06/2001	215
59	100363	10D3	Nguyễn Trương Khánh Toàn	20/08/2001	215
59	100364	10D5	Lê Thu Trà	19/09/2001	215
59	100365	10A1	Nguyễn Thu Trà	24/06/2001	215
59	100366	10D4	Đàm Minh Trang	14/09/2001	215
59	100367	10D1	Đào Thu Trang	09/07/2001	215
59	100368	10D3	Hà Quỳnh Trang	17/09/2001	215
60	100369	10A2	Hoàng Thị Thu Trang	04/06/2001	313
60	100370	10D4	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/07/2001	313
60	100371	10D3	Nguyễn Phương Trang	17/01/2001	313
60	100372	10A2	Nguyễn Quỳnh Trang	07/10/2001	313
60	100373	10N2	Nguyễn Thu Trang	24/09/2001	313
60	100374	10A1	Phạm Thị Hà Trang	17/07/2001	313
60	100375	10D5	Thái Thư Trang	01/09/2001	313
60	100376	10D1	Trần Thu Trang	05/09/2001	313
60	100377	10D3	Trương Nguyệt Mai Trang	01/11/2001	313
60	100378	10D1	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	13/05/2001	313
60	100379	10D3	Phan Thị Ngọc Trâm	23/07/2001	313
60	100380	10A1	Đinh Nguyễn Thành Trung	06/11/2001	313
60	100381	10A2	Hoàng Đức Trung	23/08/2001	313
60	100382	10N2	Nguyễn Lương Vũ Trung	08/05/2001	313
60	100383	10D2	Nguyễn Quốc Trung	12/07/2001	313
60	100384	10D2	Nguyễn Thế Trung	12/07/2001	313
60	100385	10D2	Phạm Tài Trung	23/09/2001	313
60	100386	10D4	Hoàng Xuân Trường	04/11/2001	313
60	100387	10N3	Nguyễn Xuân Trường	02/05/2001	313
60	100388	10A1	Vũ Xuân Trường	26/01/2001	313
60	100389	10N3	Trần Anh Tú	03/02/2001	313
60	100390	10D5	Nguyễn Minh Tuấn	13/04/2001	313
60	100391	10N1	Bùi Quang Tùng	09/11/2001	313
61	100392	10A1	Lương Đình Tùng	19/07/2001	312

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
61	100393	10D4	Nguyễn Duy Tùng	28/11/2001	312
61	100394	10D5	Nguyễn Duy Tùng	02/10/2001	312
61	100395	10D4	Nguyễn Hoàng Tùng	08/06/2001	312
61	100396	10D1	Trần Ngọc Tùng	24/11/2001	312
61	100397	10N3	Trần Xuân Tùng	04/06/2001	312
61	100398	10A1	Trương Xuân Tùng	07/09/2001	312
61	100399	10D4	Bùi Thu Uyên	17/10/2001	312
61	100400	10N3	Đàm Nguyễn Hà Uyên	01/01/2001	312
61	100401	10D5	Đặng Khánh Uyên	13/01/2001	312
61	100402	10D5	Nguyễn Thu Uyên	26/11/2001	312
61	100403	10D2	Tô Hải Vân	20/03/2001	312
61	100404	10D5	Trần Phan Thanh Vân	28/08/2001	312
61	100405	10D3	Đào Quang Việt	08/11/2001	312
61	100406	10N2	Đỗ Đức Việt	20/03/2001	312
61	100407	10D3	Đinh Hà Vy	03/01/2001	312
61	100408	10D4	Nguyễn Yến Vy	12/10/2001	312
61	100409	10D1	Tô Hằng Vy	01/12/2001	312
61	100410	10D4	Nguyễn Hà Thanh Xuân	03/04/2001	312
61	100411	10D5	Hoàng Yến	02/10/2001	312
61	100412	10D4	Hoàng Hải Yến	28/08/2001	312
61	100413	10D5	Phạm Đàm Xuân Yến	02/12/2001	312